

Số: 12 /2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;
Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật Phí và
lệ phí;
Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về
đăng ký doanh nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi
Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành
phố; Báo cáo thẩm tra số 80/BC-KTNS ngày 25 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế
- Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;
Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về lệ phí đăng
ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng khi thực hiện đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, thành viên hộ gia đình khi đăng ký hộ kinh doanh; tổ chức, cá nhân, hộ gia đình khi đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

b) Đơn vị thu lệ phí: Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh

Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 0 đồng/01 lần cấp.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.

2. Bãi bỏ khoản 12 Điều 1 và Phụ lục 12 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Bãi bỏ số thứ tự 4 Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTĐU, TTHĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTHHP, Công báo TP, Công TTĐT TP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu